

Bản án số: 18/2020/HSST

Ngày 17 – 02 - 2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TX PY, TỈNH TN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Cần

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hồng Hải

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Xuân Lộc, Thư ký Tòa án nhân dân TX PY, tỉnh TN.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TX PY, tỉnh TN tham gia phiên tòa:*** Ông Ngô Quốc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2020, tại Hội trường xét xử - Trụ sở Tòa án nhân dân TX PY xét xử sơ thẩm C1 khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 181/2019/TLST-HS, ngày 23 tháng 12 năm 2019, theo Q1 định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2019/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 12 năm 2019, đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Bùi Văn C1, Tên gọi khác:** Không; Sinh năm: 1991, tại HB.

Nơi cư trú: Xóm Trung, xã BCg, huyện LS tỉnh HB; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn H, sinh năm 1968 và bà Bùi Thị Ch sinh năm 1968; Có vợ là: Bùi Thị T, sinh năm 1993; có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 - *Tại Bản án số 161/HSST ngày 29/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, đã xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong thời gian thử thách ngày 29/9/2018, chưa được xóa án tích.*

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 17/9/2019 đến ngày 20/9/2019, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, tại ngoại tại xóm Trung, xã BCg, huyện LS tỉnh HB ( có mặt).

**2. Họ và tên: Phan Hữu T1; Tên gọi khác:** Không; Sinh năm: 1972, tại: NA

Nơi cư trú: Xóm 8, xã NghHh, huyện TK, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Phan Hữu B, sinh năm 1947 và bà Phan Thị H, sinh năm 1952; Có vợ là: Lê Thị Hồng Kh, sinh năm 1983; có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: *Tại Bản án số 23/HSST ngày 26/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh NA, đã xử phạt 09 tháng “Cải tạo không giam giữ”, về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999. Đã chấp hành xong Bản án, đương nhiên được xóa án tích.*

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 17/9/2019 đến ngày 20/9/2019, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, tại ngoại tại xóm 8, xã NghHh, huyện TK, tỉnh NA(có mặt).

**3. Họ và tên: Trần Anh Q1;** Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1988; tại TN

Nơi cư trú: Tổ 7, phường Phú Xá, thành phố TN, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Đình D, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; Có vợ là: Phạm Thị D, sinh năm 1994; Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: *Tại Q1 định số 05 ngày 07/3/2006, bị C1 an phường Cam Giá, thành phố TN, tỉnh TN xử phạt tiền 50.000 đồng về hành vi “Đánh người gây thương tích”; Tại Q1 định số 128 ngày 18/10/2016, bị C1 an TX PY, tỉnh TN xử phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”.*

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, tại ngoại tại tổ 7, phường Phú Xá, thành phố TN (có mặt).

**4. Họ và tên: Phan Văn C1;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1983; tại NA

Nơi cư trú: Xóm Vạn Yên, xã HS, huyện ĐL, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phan Văn Th , sinh năm 1950 và bà Thái Thị X (Đã chết). Có vợ là: Nguyễn Thị Th , sinh năm 1986; Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: *Tại Q1 định số 37 ngày 02/3/2017, bị C1 an huyện ĐL, tỉnh NA xử phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”.*

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 17/9/2019 đến ngày 20/9/2019, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, tại ngoại tại xóm Vạn Yên, xã HS, huyện ĐL, NA( có mặt).

**5. Họ và tên: Nguyễn Tất M1;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1980, tại NA

Nơi cư trú: Xóm 8, xã TS, huyện Đg, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Tất Th, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị l sinh năm 1947; Có vợ là: Phan Thị Ph, sinh năm 1987), Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: *Tại Q1 định số 38 ngày 02/3/2017, bị C1 an huyện ĐL, tỉnh NA xử phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”.*

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 17/9/2019 đến ngày 20/9/2019, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, tại ngoại tại xóm 8, xã TS, huyện Đg, tỉnh NA (có mặt).

**6. Họ và tên: Dương Đình C1; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1983, tại: TN**

Nơi cư trú: Xóm 7, xã PT4, TX PY, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Dương Đình Sôi, sinh năm 1937 và bà Phạm Thị Lương, sinh năm 1953; Có vợ là: Phạm Thị Nga, sinh năm 1987; Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, tại ngoại tại xóm 7, xã PT4, Phở Yên, TN (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo C1:* Luật sư Nguyễn C1 Quang – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh TN (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Đặng Thị Diễm M2, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Cây Lán, xã CLg, huyện PhL, tỉnh TN.

- *Người chứng kiến:*

Anh Nguyễn Năng Thông, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã LS, huyện AS, tỉnh NA.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 50 phút, ngày 17/9/2019, Tổ C1 tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra C1 an TX PY phát hiện bắt quả tang 06 đối tượng gồm: Trần Anh Q1, Phan Văn C1, Phan Hữu T1, Bùi Văn C1, Nguyễn Tất M1 và Dương Đình C1 đang có hành vi đánh bài lá được thua bằng tiền, với hình thức đánh “Liêng”, tại quán Bia của chị Đặng Thị Diễm M2 (Sinh năm 1992), có địa chỉ tại tổ dân phố Thái Bình, phường Đồng T1, TX PY, tỉnh TN. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân, Tiền Việt Nam: 6.765.000 đồng, 01 bàn nhựa và 06 ghế nhựa màu vàng. Tạm giữ trên người Nguyễn Tất M1 số tiền 2.060.000 đồng cùng 01 điện thoại OPPO (đã qua sử dụng). Tổ C1 tác đã T1 hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra C1 an TX PY để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận: Khoảng hơn 18 giờ, ngày 17/9/2019, Trần Anh Q1, Phan Văn C1, Phan Hữu T1, Bùi Văn C1, Nguyễn Tất M1 và Dương Đình C1 cùng nhau đến quán Bia của chị Đặng Thị Diễm M2 (Sinh năm

1992), tại Tổ dân phố Thái Bình, phường Đồng T1, Phở Yên, TN ngồi chơi sau đó thì rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng”, được thua bằng tiền. Cách thức các đối tượng đánh “Liêng” cụ thể như sau: Các đối tượng sử dụng 01 bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân (lá bài), khi bắt đầu ván chơi, sẽ có 01 người cầm chương chia cho mỗi người chơi 03 lá bài. Trước khi lật bài, mỗi người chơi sẽ đặt cược với số tiền nhất định, tối thiểu là 10.000 đồng, mức tối đa không hạn chế. Sau khi lật bài, người nào có bộ bài có giá trị C1 nhất sẽ là người thắng cuộc và được thu toàn bộ số tiền đặt cược của người chơi. Thứ tự quân bài và cách tính giá trị của mỗi bài chơi quy ước là: C1 nhất là: “Sáp” (tức bài chơi có 03 lá bài giống nhau (ví dụ: bài có 03 lá 3, thì gọi là *sáp 3*), nếu hai người cùng có *sáp* thì người nào có *sáp* C1 hơn sẽ thắng, đi từ 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A. Tiếp đến là “Liêng” là 3 quân liên tiếp nhau không cần cùng chất (Chấp nhận cả bộ A, 2, 3 và Q, K, A). Nếu cùng là liêng cũng so sánh giá trị quân bài lớn nhất như *sáp*. (Bộ A, 2, 3 là bộ nhỏ nhất. Bộ Q, K, A là bộ lớn nhất). Hai bộ liêng cùng giá trị coi như bằng nhau (Không so sánh chất). Tiếp theo nữa là “Ảnh” là khi bài của người chơi cầm ba lá bài đều có hình lá bài có đầu người (quân J, Q, K) thì được gọi là ảnh. Khi hai đôi thủ đều có ảnh thì bắt buộc so sánh đến chất C1 nhất của bài. Nếu chất bằng nhau thì so sánh đến quân bài, quân bài so sánh từ thấp lên C1 là J, Q, K. Nếu bài của người chơi không có “Sáp, Liêng, Ảnh” thì được tính điểm để so sánh giá trị. Điểm của ba quân bài được phát cộng lại, rồi lấy phần dư là điểm của người chơi. Giá trị của điểm được tính từ C1 xuống thấp 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1, 0. Điểm của các quân bài được tính như sau: Các quân 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được tính với số điểm tương ứng 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9. Quân A được tính 1 điểm. Các quân 10, J, Q, K đều được tính 0 điểm. Khi hai người chơi bằng điểm nhau thì so sánh quân bài có chất C1 nhất. Nếu cùng chất thì so sánh quân. Quân từ thấp đến C1 là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A. Ngoài ra, trong quá trình tham gia đánh, sau khi lên bài người chơi có quyền “tố” có nghĩa là đặt cược thêm tiền vào bàn chơi tùy theo mức độ. Nếu có người chơi khác “theo” có nghĩa là cùng đặt cược thêm tiền vào bàn. Còn nếu không theo thì người “tố” có quyền ăn tiền cược. Mỗi người có tối đa 03 lượt “theo”, sau đó sẽ tính điểm của người chơi đã “tố” và đã “theo” để xác định người thắng cược. Người thắng cược sẽ được thu toàn bộ số tiền mà những người chơi đã đặt cược trong ván đó.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khi tham gia đánh bạc, Q1 sử dụng 360.000 đồng để đánh bạc; C1 sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc. M1 mang theo khoảng 2.500.000 đồng và sử dụng 485.000 đồng để đánh bạc. Số tiền còn lại 2.060.000 đồng bị tạm giữ trên người là tiền M1 thu được của khách đi xe và không sử dụng vào việc đánh bạc. T1 khai sử dụng 960.000 đồng để đánh bạc. C1 khai sử dụng 1.205.000 đồng để đánh bạc. C1 sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng khai mang theo và sử dụng để đánh bạc là 5.310.000 đồng nhưng đều khai quá trình tham gia đánh bạc không có ai bỏ về trước, không ai bỏ chạy thoát

và thừa nhận số tiền 6.765.000 đồng mà Cơ quan C1 an tạm giữ trên chiếu bạc khi bắt quả tang là tiền sử dụng để đánh bạc. Các đối tượng tham gia đánh bạc đến khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSPY, ngày 19/12/2019 Viện kiểm sát nhân dân TX PY, tỉnh TN đã truy tố các bị cáo: Trần Anh Q1, Phan Văn C1, Phan Hữu T1, Bùi Văn C1, Nguyễn Tất M1 và Dương Đình C1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thẩm vấn C1 khai, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TX PY thực hành quyền C1 tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 07/CT-VKSPY, ngày 19/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân TX PY, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Các bị cáo Trần Anh Q1, Phan Văn C1, Phan Hữu T1, Bùi Văn C1, Nguyễn Tất M1 và Dương Đình C1 phạm tội “Đánh bạc”

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Văn C1 mức án tù 09 đến 12 tháng tù.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phan Hữu T1 mức án tù 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Anh Q1 mức án tù 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phan Văn C1 mức án tù 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Tất M1 mức án tù 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Dương Đình C1 mức án tù 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

-Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ, nộp ngân sách nhà nước, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo C1.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy là 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân,
- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.765.000đ do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc
- Trả lại cho chị Đặng Thị Diễm M2 01 bàn nhựa và 06 ghế nhựa màu vàng
- Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.060.000đ thu giữ của bị cáo M1 để đảm bảo C1 tác

thi hành án

Ngoài ra còn đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử các bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt đề nghị áp dụng. Nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị HĐXX xét xem cho được lượng khoan hồng, cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, cải tạo tại địa phương để sớm hòa nhập cộng đồng và thành người có ích cho xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo C1 trình bày quan điểm bào chữa: Xác định việc truy tố, xét xử bị cáo C1 với tội danh “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên xét thấy vai trò đồng phạm của bị cáo trong vụ án không lớn; nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội là do các bị cáo ham vui, không có mục kiếm sống bằng nghề đánh bạc; bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn. Do vậy, đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Đặng Thị Diễm M2 xác định không biết và không hưởng lợi từ việc các bị cáo sử dụng địa điểm là quán bán hàng của mình để đánh bạc, có văn bản đề nghị xin vắng mặt tại phiên tòa, và xin lại các tài sản là 01 bàn nhựa và 06 ghế nhựa do các bị cáo sử dụng trái phép để quản lý, sử dụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, Q1 định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:* Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Q1 định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q1 định của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng. Do đó hành vi, Q1 định của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Anh Q1, Phan Văn C1, Phan Hữu T1, Bùi Văn C1, Nguyễn Tất M1 và Dương Đình C1 tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với lời khai lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ, ngày 17/9/2019 các bị cáo Trần Anh Q1, Phan Văn C1, Bùi Văn C1, Phan Hữu T1, Nguyễn Tất M1 làm nghề lái xe đường dài, tuyến TN – NA,

tuyến TN - HB, trong lúc chờ đưa đón khách đã cùng với Dương Đình C1 là người đến gửi hàng xe khách rủ nhau đánh bạc, bằng hình thức đánh “Liêng”, được thu bằng tiền nhằm mục đích thu lời bất chính. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 6.765.000đ ( *Sáu triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*). Đến khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Tổ C1 tác của cơ quan cảnh sát điều tra C1 an TX PY phát hiện, bắt quả tang.

Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhưng trong thời gian rảnh rỗi, chờ đưa đón khách các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi đánh bạc nhằm mục đích thu lời bất chính.

Hành vi nêu trên do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý C1 cộng của nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 07/VKSPY ngày 19/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân TX PY đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

### **“Điều 321. Tội Đánh bạc**

*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”*

*3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ”*

[3]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội thì thấy:* Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, phạm tội thuộc loại tội ít nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự quản lý C1 cộng của nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trần Anh Q1 và Phan Văn C1 là người giữ vai trò tích cực nhất, bị cáo Dương Đình C1 thứ yếu so với các bị cáo khác, trong khi đến gửi chè thì tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo cho đến khi bị phát hiện và bắt quả tang.

[4]. *Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

[4.1] *Đối với bị cáo Bùi Văn C1:*

- Về nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại xóm Trung, xã BCg, huyện LS tỉnh HB, từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà, lao động tự do tại địa phương. Ngày 29/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, đã xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình - Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: “ *Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại phạm tội do lỗi cố ý nên phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4.2] Đối với bị cáo Phan Hữu T1:

- Về nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại xóm 8, xã NghHh, huyện TK, tỉnh NA, từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 10/12 thì nghỉ học ở nhà, lao động tự do tại địa phương. Ngày 26/6/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh NA, đã xử phạt 09 tháng “Cải tạo không giam giữ” về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích; Tiền sự: Không.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình – Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: “ *Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự ;

Ngoài ra: Bị cáo có cha đẻ là Phan Hữu Bảo là thương binh hạng 4/4 và được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là Gia đình có C1 với cách mang quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4.3] Đối với bị cáo Trần Anh Q1:

- Về nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại Tổ 7, phường Phú Xá, thành phố TN. Sau khi học phổ thông hết lớp 12/12 thì theo học nghề tại trường C1 đẳng đường sắt. Từ năm 2009 đến nay bị cáo trở về địa phương sinh sống và làm nghề lao động tự do. Ngày 07/3/2006, bị C1 an phường Cam Giá, thành phố TN, tỉnh TN xử phạt tiền 50.000 đồng về hành vi “Đánh người gây thương tích”; Ngày 18/10/2016, bị C1 an TX PY, tỉnh TN xử phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”. Các Q1 định xử phạt vi phạm hành chính trên bị cáo đã chấp hành xong ngày 18/10/2016 nên không coi đó là tiền sự; Tiền án: Không.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng – Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: “ *Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “ *Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4.4] Đối với bị cáo Phan Văn C1:

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xóm Vạn Yên, xã HS, huyện ĐL, tỉnh NA, từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 12/12 thì nghỉ học ở nhà, lao động tự do tại địa phương. Ngày 02/3/2017, bị C1 an huyện ĐL, tỉnh NA ra Q1 định xử phạt hành chính 2.500.000đ về hành vi “*Xâm hại sức khỏe của người khác*”. Bị cáo đã chấp hành xong Q1 định xử phạt vi phạm hành chính ngày 02/3/2017 nên không coi là có tiền sự; Tiền án: Không.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng – Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự ;

Ngoài ra: Bị cáo còn có cha đẻ là Phan Văn Thắng được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, có ông, bà nội được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến, nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là Gia đình có C1 với cách mang quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

#### [4.5] Đối với bị cáo Nguyễn Tất M1:

- Về nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại xóm 8, xã TS, huyện Đg, tỉnh NA, từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà, lao động tự do tại địa phương. Ngày 02/3/2017, bị C1 an huyện ĐL, tỉnh NA xử phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “*Đánh nhau*”, bị cáo chấp hành xong Q1 định xử phạt vi phạm hành chính ngày 02/3/2017, nên không coi là có tiền sự; Tiền án: Không.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng – Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự ;

Ngoài ra: Bị cáo còn có cha đẻ là Nguyễn Tất Thân là thương binh hạng  $\frac{3}{4}$  và được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, có mẹ là Nguyễn Thị Lai được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là Gia đình có C1 với cách mang quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

#### [4.6] Đối với bị cáo Dương Đình C1:

- Về nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại xã Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh TN, từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 7/12 thì nghỉ học ở nhà, lớn xây dựng gia đình và lao động tự do tại: Xóm 7, xã PT4, TX PY cho đến nay. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng – Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: “ *Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “ *Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, HĐXX thấy rằng: Hành vi của các bị cáo thực hiện thuộc loại ít nghiêm trọng, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn; nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội chủ yếu do ham vui, trong khi chờ khách các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên; Do vậy khi lượng cân cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vai trò đồng phạm của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt cho thỏa đáng, vừa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, nhưng cũng thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật hình sự nhà nước ta.

Trong vụ án này: Bị cáo Bùi Văn C1 thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm không lớn, bị cáo chỉ được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, nên cần áp dụng hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung; Các bị cáo Trần Anh Q1, Phan Văn C1, Phan Hữu T1, Nguyễn Tất M1 và Trần Đình C1 đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; sau khi phạm tội đã tỏ ra ăn năn, hối cải, nhận thức được hành vi phạm tội của mình, mong muốn được xin cải tạo tại địa phương để sửa chữa lỗi lầm của mình, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng cải tạo, giáo dục tại địa phương vẫn đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, đối với bị cáo Trần Anh Q1 và Phan Văn C1 là người giữ vai trò khởi xướng, nên cần Q1 định hình phạt các bị cáo ở mức án C1 hơn các bị cáo khác; Bị cáo Dương Đình C1 tham gia thực hiện tội phạm với vai trò thấp nhất, do vậy cần áp dụng mức hình phạt thấp hơn các bị cáo khác.

Ngoài hình phạt chính, thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt mỗi bị cáo một khoản tiền để sung quỹ nhà nước, riêng đối với bị cáo Bùi Văn C1 là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý, nên HĐXX thấy rằng cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Liên quan đến vụ án này còn có Đặng Thị Diễm M2 là chủ quán bán nước, nơi các bị cáo sử dụng địa điểm thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định chị M2 không biết việc các bị cáo sử dụng địa điểm bán hàng của mình

để đánh bạc, không nhận và hưởng lợi gì từ việc đánh bạc nên cơ quan cảnh sát điều tra C1 an TX PY đã không xử lý đối với Đặng Thị Diễm M2 là thỏa đáng

[7]. Về vật chứng của vụ án:

- 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, là C1 cụ cho việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần xử lý tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 6.765.000đ là tiền do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu, nộp ngân sách quỹ nhà nước

- Số tiền 2.060.000đ thu giữ của bị cáo M1 khi bắt quả tang không liên quan đến việc phạm tội, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo C1 tác thi hành án.

- Đối với 01 bàn nhựa và 06 ghế nhựa màu vàng là tài sản của chị Đặng Thị Diễm M2, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho chủ sở hữu.

[8]. Về chi phí tố tụng: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Bùi Văn C1 là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị Q1 số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Bởi các lẽ trên.*

### **Q1 ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo: Trần Anh Q1, Phan Văn C1, Phan Hữu T1, Bùi Văn C1, Nguyễn Tất M1 và Dương Đình C1 phạm tội “Đánh bạc”.

**2. Về căn cứ, áp dụng pháp luật và Q1 định hình phạt:**

2.1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự :

- Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn C1 09 (*chín*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 17/9/2019 đến 20/9/2019).

2.2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Trần Anh Q1 10 (*mười*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (*hai mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Phan Văn C1 10 (*mười*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (*hai mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.4. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Phan Hữu T1 09 (*chín*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.5. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tất M1 09 (*chín*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.6. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Dương Đình C1 06 (*sáu*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*mười hai*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.7. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương: Bị cáo Trần Anh Q1 cho UBND phường Phú Xá, thành phố TN, tỉnh TN; bị cáo Phan Văn C1 cho UBND xã HS, huyện ĐL, tỉnh NA; bị cáo Phan Hữu T1 cho UBND xã NghHh, huyện TK, tỉnh NA; bị cáo Nguyễn Tất M1 cho UBND xã TS, huyện Đg, tỉnh NA; bị cáo Dương Đình C1 cho UBND xã PT4, TX PY, tỉnh TN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo nếu các bị cáo Trần Anh Q1, Phan Văn C1, Phan Hữu T1, Nguyễn Tất M1 và Dương Đình C1 cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q1 định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.8. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng: Khoản 3 Điều 321, khoản 2 Điều 35, BLHS, Phạt bổ sung các bị cáo Trần Anh Q1, Phan Văn C1, Phan Hữu T1, Nguyễn Tất M1 và Dương Đình C1 mỗi bị cáo 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) nộp ngân sách nước; Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo C1.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng: Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân.
- Tịch thu số tiền 6.765.000đ do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nộp ngân sách quỹ nhà nước.
- Trả lại cho chị Đặng Thị Diễm M2 01 bàn nhựa và 06 ghế nhựa màu vàng.
- Tạm giữ số tiền 2.060.000đ thu giữ của bị cáo M1 để đảm bảo C1 tác thi hành án.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra C1 an TX PY và Chi cục Thi hành án dân sự TX PY ngày 13/01/2020 và Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 14/01/2020).*

**4. Án phí:** Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị Q1 số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Anh Q1, Phan Văn C1, Phan Hữu T1, Nguyễn Tất M1

và Dương Đình C1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo C1.

**5. Quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TX PY;
- Sở Tư pháp tỉnh TN
- C1 an TX PY;
- Chi cục THADS TX PY;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Cần**